

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 13 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D sinh ngày 09 tháng 6 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị L; Có vợ chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 10/01/2018, bị tạm giam ngày 19/01/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D mua tại bến xe K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh pháo nổ và pháo hoa với số tiền 6.500.000 đồng của một người xe ôm không quen biết. Sau khi mua được pháo D chuyển toàn bộ lên xe khách chở về khu vực thuộc xã T, huyện T1, thành phố Hải Phòng rồi bắt xe bus về nhà cô ruột là bà Nguyễn Thị Đ1 sinh năm 1951 thuộc thôn A1, xã A2, huyện T1, thành phố Hải Phòng cất giấu với mục đích tìm người mua để bán kiếm tiền lời trong dịp Tết nguyên đán. Khoảng 15

giờ 30 phút ngày 10/01/2018 tại nhà của bà Đ1, Công an bắt quả tang D có hành vi vận chuyển pháo nổ để bán.

Vật chứng thu giữ: 12 khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 14,5 cm; 25 bánh dạng hình trụ tròn, bên trong mỗi bánh có các quả hình trụ tròn màu đỏ được liên kết với nhau.

Tại bản giám định số 03/PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 12 khối hình hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 14,5 cm bên trong có 36 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy được liên kết với nhau bằng dây dẫn có tổng trọng lượng 17 kg là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc bị kích thích có gây tiếng nổ và ánh sáng màu; Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ được liên kết thành 25 băng, mỗi băng được cuộn tròn lại thành một bánh có dạng hình trụ tròn kích thước đường kính 30 cm, cao 6,5 cm và đường kính 38 cm, cao 6,5 cm có tổng trọng lượng 45 kg là pháo nổ, khi đốt phát nổ liên tiếp.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự đối với các hành vi trên của bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 54,5 kg pháo nổ còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ

sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo D đã có hành vi vận chuyển trái phép 45 kg pháo nổ và 17 kg pháo hoa gây nổ tức pháo nổ với mục đích buôn bán ở trong nước. Với hành vi nêu trên theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự bị cáo D đã phạm tội Buôn bán hàng cấm với số lượng pháo nổ là 62 kg. Vậy, Cá trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, vi phạm pháp luật về hàng cấm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Loại tội phạm này hay xảy ra trong các dịp lễ tết, đặc biệt là dịp tết nguyên đán, gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của việc sử dụng các loại pháo nổ, sự nguy hiểm của hành vi phạm tội về mua bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm và việc có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 14,1 kg pháo hoa, 20,4 kg pháo nổ dạng bánh hình trụ đường kính 30 cm cao 6,5 cm, 20 kg pháo nổ dạng bánh hình trụ đường kính 38 cm cao 6,5 cm còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm.

[4]. Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Đ1 không biết và không tham gia vào việc vận chuyển, tàng trữ, buôn bán pháo nổ của D nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội Buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D (06) sáu năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 10/01/2018.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 14,1 kg pháo hoa, 20,4 kg pháo nổ dạng bánh hình trụ đường kính 30 cm cao 6,5 cm, 20 kg pháo nổ dạng bánh hình trụ đường kính 38 cm cao 6,5 cm. (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân